



Kỷ Niệm về một Anh Bộ Đội

Ông Bút

Cuối năm 1981, vì một xung đột với Công An địa phương, chuyện xảy ra có tính cách hình sự, do hiểu lầm. Nhưng họ cố tình qui thành tội chính trị: “*Đánh công an, cướp vũ khí lật đổ chính quyền cách mạng.*” Người cùng liên can với tôi tên Lê Văn Thái, anh ta sợ quá trốn khỏi địa phương, về sau vượt biên qua Úc, họ qui tội rất kinh khủng, nhưng trước chính quyền tôi hỏi:

- Chỉ có tôi và Thái nếu cướp được chính quyền, rồi ai sẽ phụ trách hàng khối công việc khác?

Chuyện dây dưa vài tuần lễ, họ biết khó làm gì được, cũng phải tạm thả, tôi lo sợ thù vật “súng cướp cò.” Nên định trở về Vĩnh Long sinh sống, nơi đây dân tình hiền hòa, hy vọng tôi xin lại được căn nhà, lại nghĩ rằng, thân cô thế cô, bạc tiền không có, biết nương tựa vào đâu, rốt cuộc tôi rời Bình Tuy vào Long Thành, Đồng Nai.

Ý định ban đầu vào đây, tìm rẫy hoang hóa miệt Cẩm Đường, Chốt Thái, Suối Trầu khai khẩn. Số phần may mắn tới Long Thành, tôi gặp người cùng quê Quảng Nam, đưa về nhà cho ở, ông bà chủ nhà có mối xã giao rộng lớn, nhờ đó họ làm giấy tờ tạm trú, rồi hộ khẩu. Cảm khái ơn nghĩa của họ, tôi tận lực làm việc nhà, không từ nan bất cứ thứ gì: Lau nhà, giặt quần áo, xếp đặt đồ vật thứ tự, bửa củi, tắm hai em Vân Anh, Quế Anh, trừ nấu ăn chịu thua, có bà cụ thân mẫu ông chủ nhà quán xuyên, gia đình họ cả thảy năm người, hai vợ chồng, hai Tố Nga đầu lòng, và bà cụ thân sinh ông chủ nhà, nay thêm tôi nữa. Ngoài công việc vật như đã nói, nhà này còn làm sinh tố, bỏ vào tủ kem bán cho trẻ em, sinh tố là quậy một thau nước đường lớn, chia ra nhiều thau nhỏ pha màu, muốn màu gì cũng được, sau đó vô bịch ny lông, cột giây thun, bỏ tủ kem đông lạnh, 11, 12 giờ đêm xong sinh tố, đi ngủ, khuya rạng sáng tới gõ cửa nhà ông ba Tàu ra đá, ông bà chủ nhà có phần hùn “tổ hợp đá cây” tủ đá có 52 cây đá lớn, gần sáng 3, 4 giờ, đá đủ độ đông, tôi ra đá xếp hàng trên sân sau, xe lam ở Bình Sơn, Cẩm Đường ra chở về bán lại. Thân tôi có cơm ăn, thỉnh thoảng được may một vài bộ đồ, nhất là nơi ở bình yên không lo sợ chính quyền o ép.

Công ơn người ta lớn quá, tôi làm hoài hoài ngày đêm, mà cơ hồ như ơn nghĩa vẫn bao trùm ra ngoài công việc, tôi nhìn quanh thị trấn chưa biết tìm việc gì làm thêm, ky cóp tích lũy độ chừng 6 tháng ăn, tôi sẽ vào Chốt Thái phá rẫy, qua một năm trời vẫn ngửa lòng nương náu, tôi rầu quá. Thỉnh thoảng ngắm cây rựa be mang theo từ Bình Tuy mà thờ dài... Giữa tình cảnh như thế, một hôm ông bà chủ kêu tôi ngồi lại, bàn chuyện làm ăn. Thì ra ông bà đã hình thành một tổ hợp xay xát: xay bắp, xay bột mì, họ giao cho tôi quán xuyên và thêm hai người phụ việc. Từ thập niên 80, việc buôn bán, kinh doanh vẫn còn rất khó khăn, ai làm được việc gì cũng đều phát lên như điều gặp gió, tổ hợp chỉ là hình thức trá hình, bằng cách ghi danh sách dài thòng từ bốn tới năm chục người, làm đơn xin mở tổ hợp, tất nhiên tên tuổi con người có thật, điều không thật là không ai hùn vốn, số tiền hùn là tiền “âm phủ,” chỉ có ông bà chủ của tôi mới thật sự bỏ tiền, muốn dùng tên ai, cho người đó ít quà, muốn có giấy phép phải biết “bôi trơn” - 100% tổ hợp và những sinh hoạt thời đó đều như vậy.

Công việc đang ngon lành, vì một ngựa một thương, dùng một phát Tư Trí, thư ký huyện Long Thành cũng mở thêm “tổ hợp” xay xát y chang, tiếp theo trong Bình Lâm có bí thư phục viên khai trương tổ hợp xay xát. Nhưng có điều các tổ hợp mới họ chưa biết cách nào xay bắp không quá nát, phải đạt yêu cầu trên 75% bắp, còn lại cám, nhờ vậy tổ hợp nơi tôi làm vẫn không kịp xay cho bạn hàng, họ xay bắp đem bán cho mấy lò rượu từ Cát Lái tới Tam An, hầu hết bạn hàng là phụ nữ sồn sồn, khoảng phần ba các bà có chồng đi theo thò bắp mua từ trong rẫy, liếc qua khuôn mặt mấy ông chồng này, tôi biết ngay là loại “anh hùng lữ vận!” Tháng ngày qua đi, lọt đợt mấy bà đem chồng ra giới thiệu: “*Ông xã tui mới về...*” rồi sát nhập đoàn thò bắp, thò củi... Chiều chiều mấy bà tính sổ, trúng mảnh lì xì cho đức lang quân, còn hè theo câu “*Nhớ đất Bút nhậu với á!*” Đúng, tình đời thương là hại, tôi tập sự uống rượu từ đây, mới đầu cay sè, về sau thấy được được! Uống ngà ngà ngâm thơ giòn hết biết, hết thơ kể chuyện tếu, cười nghiêng ngả.

Làm nhà máy chà chưa đầy một năm, để dành dành được hơn một chỉ vàng, tôi mua căn nhà nho nhỏ, trong khu Văn Hải, chừng 40 m², đưa mẹ tôi vào ở, và nghĩ rằng đời mình sẽ gắn bó dài lâu với nhà máy, lương thu nhập so với giáo viên, y tá mình hơn nhiều, còn mơ chi nữa, chuyện khai hoang, lập rẫy kể như quên. Song sự đời ai biết được ngày hên chẳng bền cho số khổ, ông bà chủ tôi trước kia chưa giàu sang, cửa nhà vắng hoe. Khi cơ ngơi phát lên, không biết từ đâu bà con nội, ngoại của họ ở tuốt trên Tí Sế, Dùi Chiêng, Hiên Giàng tràn vô như thác lũ, bao nhiêu thì bao, ông bà tổng hết vào nhà máy chà, người mình có câu nói rất thực tế: *Ít thầy đầy thầy*, làm nhà máy ăn theo thành phẩm, mỗi tấn bắp hưởng lương 8 đồng, trung bình mỗi ngày làm 10 – 12 tiếng đồng hồ, lãnh được năm, sáu chục đồng, chia cho ba người, nhưng số “bị chia” cứ to

dần, sự sống phải co thắt lại, nếu một mình đi tìm nơi khác không khó, đảng này mới mua nhà, mới đưa mẹ vào ở, thật ngặt chưa biết tính sao. Một hôm mấy đàn anh, (lính) chồng các bà bạn hàng xay bắp, vẽ ra kế hoạch đi Bình Long cưa củi, tôi xin theo, mới đầu họ tưởng nói dõc, sau tỏ bày hoàng cảnh anh em đều ưng ý, tôi xin ông bà chủ nghỉ dài hạn, lý do đi theo anh em đội quân thứ nhất: *Phá Sơn Lâm, kiếm sống.*

Ngày đó vé Long Thành – Sài Gòn 1 đồng 1 vé, mỗi ngày chỉ có 1 chuyến xe, lúc uống cà phê chờ xe, ông Lâm người đầu đàn nói:

- É thằng Bút đưa giấy tờ tùy thân tau giữ.

Để giải thích chung cho cả nhóm biết, ông nói thêm:

- Cái thằng này chuyện như Đông Châu Liệt Quốc, Hán Sở Tranh Hùng, Tam Quốc Chí... Xa lơ xa lác tận bên Tàu nó nhớ, nhớ từng sợi lông, chuyện trước mắt nó quên! Mới tuần rồi hấn đi mua đồ phụ tùng sửa máy chà, khi đi bằng xe đạp, mua xong nó cuốt bộ, ôm túi đệm về, bắt tui chờ lên chợ, may xe đạp chưa mát, sợ nó quá, giữ giấy tờ của hấn cho chắc ăn, lên trên đó còn trình có chính quyền, nếu nó làm mất phiền lây anh em, đưa đây! Chứng minh nhân dân, giấy tạm vắng... Đưa hết đây!

Được anh em thương lo, hạnh phúc biết mấy, tôi móc túi đưa sạch, đưa luôn tiền chẵn, ông Lâm trao cái vé xe và dặn:

- Bút lên xe đi, tụi anh bắt xe ngoài, xuống Sài Gòn cứ đi tiếp, lên quốc lộ 13, tới ngã tư Chợ Thành ở đó đợi anh em, nghe chưa.

Lên Sài Gòn, chen mua được vé Bình Long, tài xế nói 2 giờ rưỡi chiều mới lăn bánh, tôi thủ ổ bánh mì, ghé vào quán nước kê ly trà đá, coi như mượn chỗ ngồi, ngồi nhìn ra trước quán thấy đám người bu quanh như xem mả võ Sơn Đông, cả tiếng đồng hồ đám đông tan hàng, lòi ra anh bộ đội, nón cối dép dẫu, tôi tiến lại mời anh vào quán uống nước. Khuôn mặt hiền lành của một nông dân, lời ấm, chậm rãi, anh kể rằng ở quê anh nghèo khó quá, bà con trong thân tộc, cùng xóm làng đạu cho anh một số tiền, vào Nam “thăm quan” để chọn một vùng kinh tế mới tự túc, đi tàu lửa mệt quá, anh ngủ quên lúc nào không hay, lúc xuống tàu mới biết chúng móc lấy sạch, giờ không biết làm sao. Tôi kể chuyện đi Bình Long cưa củi và an ủi anh, gợi ý anh về Long Thành sống tạm, nếu đến Bình Long làm ăn được, và anh em trong nhóm bằng lòng, tôi sẽ chỉ đường.... Anh mừng lắm, tôi móc trong ba lô lấy ra cuốn tập, vẽ đường anh đến Long Thành, và viết thư giới thiệu anh với mẹ tôi.

Đến Bình Long, tôi chờ hoài không thấy toán Long Thành lên, tôi đi tìm họ, trước hết rẽ bên phải ngã tư Chợ Thành, về hướng đông là Minh Thành, đi tới tới vẫn không thấy hơi, ngày sau đi về hướng tây, tôi gạt mình vì bên tây là Minh Thạnh, tới tầm mặt mày, đầu óc lũng bủng, giờ không nhớ anh em đã nói cưa tại Minh Thành hay Minh Thạnh!? Đi mãi hỏi người dân cho biết sắp tới Bưng Biền Tây Ninh! Trời chạng vạng sợ quá, bụng đói ở đây hơn cây số mới thấy nóc nhà, tôi vào kể lể, ông chủ nhà cho một tô miến chỉ có váng dầu, hay mở heo, ăn thật ngon, cảnh tượng quá hoang sơ, tiêu điều, ông chủ cho biết trước 75 hành nghề đạp xích lô, ông từ Sài Gòn đi kinh tế mới, dờ sống dờ chết, muốn trở lại Sài Gòn cũng không được, nhà cửa không còn, ở đây thì khốn nạn, nhìn nhà cửa cheo leo, tôi hỏi sao ông ở đây một mình? Ông nói vợ con về thành phố móc bọc, ngủ vỉa hè. Nhìn ra sân thấy ngôi mộ mới đắp, chân nhang còn màu đỏ tươi, đoán người qua đời chắc chưa lâu, hỏi mộ ai kia, ông nói đứa con gái mới 6 tuổi, chết vì sốt rét! Tôi ngao ngán dờ gót, xin ghi ơn lòng tốt của ông. Thật không hiểu đất trời linh thiêng thế nào, trên đường rừng, chỉ một lối mòn lu mờ, cây cỏ rậm rạp, trời lại sập tối, tôi lại nhặt được một cuộn tiền! Không dám đếm, vừa lo ai đó tới tìm lấy lại, vừa sợ tưởng như ma trên mình, vì không có tiền này, không biết lấy gì đi xe về nhà!

Về đến Long Thành, tôi đưa anh bộ đội đi làm củi trong Suối Quýt, sáng sớm cưa, chiều hai anh em thò ra sấp vào sân của một chủ vừa kiêm luôn bán tạp hóa. Sau khi họ đo đạc ghi sổ, chúng tôi mua thuốc Lào, mì tôm, gạo và các thứ khác, mua xong họ cũng ghi sổ nợ. Thấm thoát trời sang xuân, bấy giờ dân tình còn nghèo xơ xác, nhưng tết cổ truyền vẫn luôn ấp ủ trong tâm hồn mọi người, càng ngày không khí tết càng siết vòng vây, làm ai nấy bồn chồn, trên khuôn mặt anh bộ đội có vẻ trầm lặng, không mơ màng tết nhất, có lẽ từ lâu anh không thấy mùa xuân, nên đã quên. Một hôm sau khi suy nghĩ, tôi nói:

- Còn độ ba tuần nữa tới tết, anh có muốn về quê không? Hay anh muốn ăn tết trong Nam, được như thế gia đình tôi vui lắm.

Anh nói ngay:

- Tôi muốn về quá chú ơi, chắc giờ này gia đình, bà con tôi đang trông đợi dữ lắm.

Chiều hôm ấy anh em chúng tôi thò củi ra sớm, kết toán sổ sách, số tiền còn lại cũng kha khá, tôi giữ một ít, đưa tất cả cho anh, anh khẳng khái không nhận và tự chia số tiền làm bốn phần, một phần trừ lười cưa cá

mặt, một phần xe thồ, hai phần này anh bảo của tôi, sau đó còn hai phần anh lấy một phần gọi là tiền công, tôi thêm một phần tiền công nữa bằng với của anh. Tranh luận thêm chỉ mất thì giờ, anh em chúng tôi đèo nhau về Long Thành, nhờ mẹ tôi phân nói hết lời anh mới chịu nhận 2 phần tư số tiền. Hôm sau tôi chở mẹ tôi đi chợ, làm cơm đãi anh về Bắc, và mua cho anh vé xe Sài Gòn, lúc về thấy anh nằm xây mặt vào vách, tưởng đâu anh ngủ, khi nghe soạn đồ chợ sột soạt anh vùng ngồi dậy hai mắt ướt sũng, đỏ hoe. Tôi nói đùa:

- Ngày mai, ngày mốt gặp chị với mấy cháu, lâu lắc gì mà anh khóc?

Anh lắc đầu vừa đưa cuốn sách văn học sử vừa nói:

- Giờ ơi chú biết không, cái ông Nguyễn Khuyến này cùng làng với tôi, thế mà bao nhiêu năm nay tôi nào có biết!

Tôi mạn phép hỏi anh thời trẻ có đi học không? Anh lớn tiếng:

- Có chứ sao không chứ, tôi học lớp 10 đấy.
- Thế anh có học môn văn không?
- Có cả đấy, nhưng chúng nó dạy toàn đồ kít gì không à, toàn là Tố “Hiếu” với thơ bác, đồ chúng nó có dạy gì như sách Miền Nam. À còn nữa, chú là lính Sài Gòn phải không? Tôi xem ảnh chú rồi, trên kia...

Anh chỉ tay lên đầu kệ sách, nơi để cuốn album, tôi cười khà khà:

- Đúng, tôi là lính “Sài Gòn”

Anh nói:

- Tiên sư cha cúng nó tuyên truyền lính Sài Gòn ăn thịt người, hiếp dân, cướp của...

Tôi pha ấm trà, mời anh ra gốc cây vú sữa tâm tình, tôi nói:

- Chúc mừng anh tìm được đồng hương của anh trên đất Miền Nam này, một đồng hương danh giá, tiếng tăm lẫy lừng, còn người lính Sài Gòn, vì sao anh nghĩ họ tốt?

Anh nói:

- Thời gian qua tuy không nhiều ngoài anh (Bút) ra, trong lúc چرا củi anh gặp nhiều anh em khác cũng lính Sài Gòn, họ rất dễ thương và hầu hết đều học thức,

Tôi nói:

- Anh gặp một ít người tốt, có học thức chưa chắc cả triệu quân nhân đều như vậy, mai đây nếu anh gặp nhiều người xấu, anh sẽ thay đổi cách nhìn hay sao? Tôi xác nhận với anh rằng lính Miền Nam nhiều người phạm tội như trên, quân lao nhốt thiếu gì. Có điều anh cần ghi nhớ chính phủ Miền Nam rất tốt, họ chủ trương dân giàu nước mạnh, không tước đoạt tài sản của bất cứ ai. Còn các anh bộ đội tới đâu cũng giúp dân lợp nhà, chẻ củi, quyết tước sạch sẽ, cây kim sợi chỉ của dân cũng không lấy. Nhưng khi cướp được chính quyền, đảng các anh lấy sạch, từ tài sản tới vợ con của người ta. Cái xấu của lính Miền Nam, cái xấu ngoại lệ mà rất thông thường, cái xấu không có chủ trương từ chính phủ. Trái lại còn bị pháp luật trừng trị, hơn nữa các anh ở trong rừng không va chạm với người dân, lính Miền Nam sau chuyển hành quân về phố làm sao tránh khỏi, nếu thay đổi vị trí chắc các anh cũng không hơn gì. Ngày nay hai năm rõ mười...

Tóm lại hai anh em chúng tôi cạn bình trà, hết bịch thuốc lào và tổ Cộng tôi bời!

Anh về Bắc gửi thư vô, tôi hồi âm, tất cả 18 cái thư của anh từ Yên Đổ, Hà Nam tiếc rằng đời cơ cực tiếp nối, đời nhà hoài không giữ được kỷ vật của người anh bộ đội sinh năm 1947, cấp bậc Thượng Úy. Tôi thường kể về anh với bạn bè, hy vọng anh cũng như vậy, mong con cái, hoặc người thân của anh đọc bài này. Biết đâu chừng “trái đất tròn” anh em mình gặp nhau.

Ông Bút